

Số:/BC-DNS

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2009

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo thường niên kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng năm 2009 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 với những nội dung chủ yếu như sau:

PHẦN THỨ I:

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2009

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2009:

- Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành thép chịu nhiều ảnh hưởng.
- Tình hình thị trường trong năm 2009 biến động thất thường khó dự đoán. Hàng hóa tồn kho đầu năm lớn với giá thành cao, trong khi đó giá cả thị trường đứng ở mức rất thấp. Bên cạnh đó, mức chênh lệch giá giữa phôi và phế trên thị trường thế giới thấp dẫn đến việc sản xuất kinh doanh phôi thép hiệu quả không cao và áp lực cạnh tranh với phôi nhập khẩu lớn.
- Trong năm Chính phủ đã đề ra nhiều chính sách kích cầu, nhất là gói hỗ trợ lãi suất đã tạo cho các Doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng lãi suất thấp phục vụ đầu tư sản xuất kinh doanh, nhờ đó từ quý II và III năm 2009 nền kinh tế đã dần phục hồi. Nhưng từ đầu quý IV cho đến nay việc tiêu thụ phôi thép và thép có chiều hướng đi xuống, trong khi đó các Ngân hàng thắt chặt nguồn vốn tín dụng nên rất khó khăn cho việc luân chuyển tài chính của Công ty.
- Từ nhiều yếu tố khách quan trên Công ty CP Thép Đà Nẵng cũng không tránh khỏi những tác động không thuận lợi của thị trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2009:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2008	KH 2009	TH 2009	TH/KH 2009
I.	Kết quả hoạt động kinh doanh					
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	1.007.723	620.000	1.444.416	232,97 %
	Trong đó: Doanh thu HDSX	Tr. đồng	675.800	322.000	561.153	174,27 %
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	1.004.238	620.000	1.444.416	232,97 %
3	Giá vốn hàng bán	Tr. đồng	933.971	584.800	1.393.372	238,26 %
4	Lãi gộp	Tr. đồng	70.267	35.200	51.043	145,01 %
5	Chi phí bán hàng	Tr. đồng	9.834	7.400	11.008	148,76 %
6	Chi phí quản lý	Tr. đồng	26.349	12.900	16.098	124,79 %
7	D.Thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	9.375		565	
8	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	25.205	8.700	19.347	222,38 %
9	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	Tr. đồng	18.255	6.200	5.154	83,13 %
10	Lợi nhuận khác	Tr. đồng	775		1.295	
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	19.029	6.200	6.449	104,02 %
12	Nộp nghĩa vụ NSNN	Tr. đồng		17.895	48.000	268,23 %
II.	Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ					%
1	Sản lượng phôi thép SX	Tấn	55.367	40.000	68.743	171,858 %
2	Tiêu thụ phôi thép	Tấn	51.040	48.000	69.211	144,00 %
III.	Chỉ tiêu lao động tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	350	290	352	121,38 %
2	Thu nhập bình quân	1.000 đ/ng/Th	4.200	3.300	4.600	139,39 %

Với sự nỗ lực của Lãnh đạo và toàn thể CBCNV các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và tăng trưởng lớn so với năm 2008, vượt mức kế hoạch của ĐHĐCĐ đề ra. Doanh thu tăng 43,5% , sản lượng sản xuất tăng 23,7% so với năm 2008, còn nếu so với kế hoạch năm 2009 thì Doanh thu tăng hơn 133%, sản lượng sản xuất tăng hơn 71,8%, chất lượng sản phẩm được cải thiện, công ăn việc làm của CBCNV cơ bản được đảm bảo.

1. Công tác sản xuất, kỹ thuật, an toàn Lao động :

Số TT	Chỉ tiêu tiêu hao/Tấn SP	Định mức KH 2009	Thực hiện năm 2008	Ước TH năm 2009	So sánh	
					09/08	09/KH
1	Thép phế liệu	1,120	1,170	1,127	-0,043	+0,007
2	Fe-Si 75	4,9	5,28	4,98	-0,30	+0,08
3	Si-Mn 14-60	11,5	12,41	11,32	-1,09	-0,18
4	Điện cực D400	3,7	4,97	4,05	-0,92	+0,35
5	Điện năng	600	744	582	-162	-18,00

- Trong thời gian đầu năm tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn Công ty phải tiết giảm sản xuất, có tháng chỉ sản xuất ca đêm, có tháng chỉ sản xuất được 450 tấn. Trước tình hình này Công ty đặt ra chủ trương “**Cải tổ lại sản xuất hay là chết !**” với mục tiêu phấn đấu giảm các chỉ tiêu tiêu hao, hạ giá thành sản phẩm theo mức bình quân tiên tiến của ngành thép. Sản lượng đầu năm bình quân 4.000 tấn/tháng, nhưng từ tháng 05/2009 Công ty đã sản xuất trở lại bình thường và lần đầu tiên đã sản xuất vượt 7.000 tấn/ tháng, riêng tháng 08/2009 đạt trên 8.500 tấn. Từng bước đã tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV, đã cắt được lỗ và đến quý III/2009 đã có lãi.
- Công ty luôn coi trọng cải tiến công tác quản lý, thay đổi quy trình công nghệ sản xuất, xây dựng định mức tiêu hao tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất giảm giá thành, giảm chi phí sản xuất từ trên 3.700.000 đồng xuống còn 2.700.000 đến 3.000.000 đồng/tấn.
- Công ty đã kiện toàn công tác cung ứng vật tư cho sản xuất theo hướng chủ động từ khâu xây dựng kế hoạch mua vật tư hàng tháng – quý đến việc mở rộng tìm kiếm nhiều Nhà cung cấp vật tư chất lượng uy tín. Chính vì vậy trong năm Công ty đã giao dịch được với nhiều Nhà cung cấp trong và ngoài nước, tăng cường khả năng lựa chọn để tiến đến chọn Nhà cung cấp ổn định vào năm 2010.
- Trong sản xuất Công ty cũng đã chỉ đạo kiên quyết việc quyết toán vật tư theo từng tháng, từng lô hàng, không còn tình trạng mua vật tư kém chất lượng về để trong kho, không quyết toán dứt điểm với Khách hàng như những năm trước. Trong năm công ty đã thanh lý giải quyết dứt điểm vật tư tồn đọng.
- Về vấn đề môi trường tiếp tục được duy trì ổn định tạo tiền đề tăng sản lượng sản xuất. Đã triển khai HĐ với Công ty Hồng Kỳ Trung Quốc cung cấp công nghệ và thiết bị cho Hệ thống lọc bụi giai đoạn 2. Hiện nay toàn bộ thiết bị đã được nhập khẩu về Đà Nẵng và đang tiến hành xây dựng lắp đặt.
- Bộ phận sản xuất Oxy đảm bảo vận hành thiết bị liên tục, phục vụ tốt cho công tác nấu luyện thép. Từ tháng 08/2009 đã cải tiến điều chỉnh tăng công suất Oxy lên 120% so với thiết kế. Thường xuyên kiểm tra nồng độ Oxy trước khi nạp chai để đảm bảo chất lượng hàng hóa. Triển khai tốt việc nạp chai, tăng sản lượng Oxy đóng chai phục vụ nội bộ và bán ra ngoài. Tổng số lượng chai đã nạp trong năm là hơn 57.000 chai, trong đó bán ra thị trường 47.000 chai đảm bảo chất lượng theo yêu cầu khí Oxy công nghiệp và Oxy y tế.
- Đã quan tâm đầu tư thích đáng về công tác dự phòng cho sản xuất, làm tốt việc xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, đầu tư mua mới và thay thế kịp thời nên đã giảm đáng kể việc dừng sản xuất do hư hỏng về thiết bị.

- Tăng cường có hiệu quả công tác quản lý chất lượng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.
- Công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện ATLĐ, VSCN và phòng chống cháy nổ, trong năm không để xảy ra tai nạn lao động đáng kể nào.

2. Công tác đầu tư phát triển:

- Trong năm 2009 việc thực hiện các Dự án đầu tư theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ không đạt như mong muốn, chỉ hoàn thành được một số dự án đầu tư nhỏ, còn đối với các dự án lớn có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tăng khả năng sản xuất của Công ty triển khai chậm. Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện là: 23,693 tỷ đồng trên kế hoạch đầu tư theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ là: 67,2 tỷ đồng (bằng 35% kế hoạch).

*** Những dự án đã triển khai:**

- Công ty đã bê tông hóa thêm 6.000m² làm kho bãi chứa liệu với giá trị đầu tư hơn 1 tỷ đồng.
- Công ty đã triển khai đầu tư mua sắm thêm nhiều máy móc thiết bị mới như xe đào 0,9m³, sửa chữa lớn các xe máy công tác như xe đào, xe nâng, xe ben... nên làm tăng đáng kể năng lực tiếp nhận và chế biến liệu. Tổng giá trị đầu tư mua sắm mới máy móc thiết bị phục vụ việc chế biến liệu gần 1,9 tỷ đồng. Ngoài ra Công ty đã nhận được sự hỗ trợ chi viện có hiệu quả của Công ty TNHH An Hưng Tường bằng việc cho mượn không tính phí 01 máy băm liệu và 02 máy ép liệu.
- Công ty cũng đã đầu tư gần 6 tỷ đồng để thuê thêm 1,3 ha đất nhằm mở rộng nhà xưởng và trồng cây xanh.
- Công ty đã xây dựng tường rào khu đất mới thuê và trồng thêm cây xanh với số tiền khoảng 1 tỷ đồng.
- Công ty đã đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ khác như: nhà để xe, nhà sửa chữa cơ khí... với số tiền hơn 400 triệu đồng.
- Công ty đã góp vốn đầu tư vào Công ty CP Thép Miền Trung: 4 tỷ đồng.

*** Những dự án đang triển khai:**

- Hệ thống lọc bụi giai đoạn 2 chỉ mới thực hiện được 50% công việc với số tiền giải ngân khoảng 9 tỷ đồng (trong tổng giá trị 19 tỷ đồng).
- Riêng Dự án cải tạo nâng cấp thiết bị công nghệ xưởng luyện và Dự án cải tạo PX Cán ở Hòa Khánh chưa thực hiện do đang phải điều chỉnh mục tiêu đầu tư.

3. Công tác kinh doanh:

- Tùy theo biến động thị trường và tình hình tài chính mà Công ty đã có kế hoạch mua bán phù hợp. Công ty đã tổ chức tiêu thụ được hơn 70.000 tấn phôi và hơn 47.000 chai Oxy. Bằng việc đầu tư góp vốn vào Công ty CP Thép Miền Trung, lần đầu tiên trong nhiều năm qua Công ty đã tiêu thụ được 20.500

tấn phôi thép 100x100 để sản xuất thép tròn đót mang thương hiệu Thép Miền Nam tại Miền Trung.

- Công tác tổ chức mua thép phế liệu trong nước có nhiều chuyển biến căn bản so với năm 2008, chất lượng và số lượng mua được đều tăng, tạo điều kiện giảm giá thành sản xuất. Chấn chỉnh việc mua liệu xô, liệu lon ép chất lượng xấu là cơ sở để nâng cao năng suất, chất lượng mẻ nấu.
- Công ty đã tổ chức lại công tác mua liệu nội, kiện toàn Tổ mua liệu nội theo hướng khoán lương sản phẩm. Do chỉ đạo đúng, kiên quyết và kịp thời nên đã mua được hơn 44.000 tấn liệu nội với giá thấp. Ngoài ra còn mua lại liệu nhập khẩu của các Đơn vị có chức năng xuất nhập khẩu tại Đà Nẵng khoảng 15.000 tấn.
- Công tác nhập khẩu phế liệu để nấu luyện và kinh doanh cũng được quan tâm đúng mức. Trong năm Công ty đã mở rộng quan hệ với nhiều khách hàng để nhập được gần 27.000 tấn thép phế với doanh số hơn 7,5 triệu USD phục vụ sản xuất và NK để kinh doanh số lượng 150.000 tấn với doanh số 43,5 triệu USD. Công tác tổ chức tiếp nhận, giám định khiếu nại tổn thất có nhiều tiến bộ. Đã đòi bồi thường được 140.000 USD. Tuy nhiên công tác này phải tiếp tục quan tâm chỉ đạo để giải quyết kịp thời, qua đó sàng lọc lựa chọn những Nhà cung cấp phế liệu uy tín để giao dịch trong năm 2010.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Mặc dù đã được bổ sung gần 18 tỉ đồng lấy từ nguồn chia cổ tức cho cổ đông của 02 năm trước, nhưng do Doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu ban đầu nhỏ, vốn lưu động hầu như không có. Do vậy việc cân đối tài chính gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong những thời điểm mà Ngân hàng thắt chặt tín dụng. Mặc khác, với việc vay vốn theo món, phải thông qua phương án từng lần, nên rất bị động và dễ bị chậm trễ trong việc thanh toán cho khách hàng trong nước cũng như mở L/C thanh toán quốc tế.
- Với nguồn vốn chủ sở hữu hạn hẹp như trên, nhưng nhờ sự nỗ lực và năng động của Lãnh đạo Công ty nên đã được các Ngân hàng hỗ trợ cấp hạn mức nguồn vốn vay gần 500 tỷ đồng. Nhờ vậy mà tất cả các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và đổi mới Doanh nghiệp của Công ty đều triển khai kịp thời.

5. Công tác tổ chức lao động, hành chính và các công tác khác:

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nội quy lao động, đảm bảo trong Công ty mọi người đều thực hiện tốt nội quy đã đề ra. Xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết.
- Đã tổ chức lại lực lượng sản xuất trực tiếp, từ lãnh đạo các Phân xưởng đến các Ca, Tổ. Từ đó tạo sự chuyển biến về chất của đội ngũ công nhân. Đã tăng cường bổ sung thêm một số lao động mới có kiến thức, trẻ trung, nhiệt huyết. Cơ cấu vào các vị trí chủ chốt như Quản đốc, Trưởng ca, Tổ trưởng... những

cán bộ, kỹ sư trẻ có tinh thần làm việc tốt, đạt thành tích cao trong lao động sản xuất.

- Đã tạo mối quan hệ tốt với Lãnh đạo địa phương và nhân dân trên địa bàn Thành phố, Quận, Phường tạo ra sự đồng thuận cao đối với sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều sự kiện đã được tổ chức hoành tráng, thu hút sự quan tâm có mặt của Lãnh đạo các cấp, của nhân dân địa phương, qua đó thấu hiểu và chia sẻ những khó khăn, thuận lợi của Công ty trong chặng đường phát triển. Từ đó tên tuổi và hình ảnh của Công ty được cộng đồng xã hội tin tưởng, gắn bó.
- Công ty triển khai có hiệu quả việc xây dựng cảnh quan, đảm bảo môi trường công ty luôn **XANH – SẠCH – ĐẸP** theo chủ trương của Lãnh đạo TP Đà Nẵng.
- Công ty đã tổ chức thi nâng bậc cho công nhân, kết quả đã có hơn 100 CBCNV được xét nâng bậc trong năm 2009.
- Công ty cũng đã xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và sẽ đưa vào vận hành trong Quý I năm 2010.

6. Công tác đoàn thể và xã hội từ thiện:

- Từ đầu năm Công ty đã kết hợp với các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên triển khai các phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa thể thao, đã tổ chức Hội thi tìm hiểu Luật lao động và hội thi tiếng hát Đoàn viên thanh niên... tạo môi trường làm việc vui tươi, thân thiện cho Công ty và cho Người lao động.
- Ban Nữ công của Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhân các ngày 8/3 và 20/10. Công ty thường xuyên thăm hỏi động viên các mẹ VNAH mà Công ty đang phụng dưỡng. Tổ chức tặng quà cho các cháu là con của CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt.
- Trong năm Công ty đã tham gia nhiều đợt công tác xã hội từ thiện với số tiền hơn 1,58 tỷ đồng như:
 - Kịp thời chia sẻ, cứu trợ đồng bào gặp khó khăn sau cơn bão tại các Phường thuộc Quận Liên Chiểu và các Huyện tại Tỉnh Quảng Nam với số tiền hơn 200 triệu đồng. Phối hợp cùng Ngân hàng SCB, Trung ương Đoàn TNCSHCM, Ban trị sự Chùa Vĩnh Nghiêm thăm hỏi tặng quà cho bà con vùng bị hậu quả thiên tai sau bão số 09 tại 07 Tỉnh Miền Trung với số tiền gần 2,8 tỷ đồng.
 - Tổ chức nghiệm thu bàn giao 20 Nhà tình nghĩa cho Bộ Công an tại Tỉnh Quảng Nam.
 - Xây dựng Trung tâm vui chơi cho trẻ em và tặng nhiều học bổng cho học sinh nghèo Xã Bình Tân, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định với số tiền gần 400 triệu đồng.

- Xây dựng một hạng mục công trình văn hóa tại Khu di tích An Ninh Khu 5, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam với số tiền 130 triệu đồng.
- Phối hợp với Công đoàn Công ty xây dựng 05 nhà tình nghĩa cho CBCNV trong Công ty với số tiền 150 triệu đồng.
- Ngoài ra Công ty cũng tài trợ cho Giải bóng bàn Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ 9 tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng và nhiều giải giao lưu Tennis với Lãnh đạo TP Đà Nẵng và các Tỉnh Miền Trung với số tiền hơn 300 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2009

1. Kết quả đạt được:

- Hoạt động sản xuất đã có những bước tăng trưởng ngoạn mục cả về sản lượng và chất lượng; Sáu tháng cuối năm đã đạt sản lượng từ 7.000 đến 8.000 tấn/tháng. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị được tăng cường, sự cố hư hỏng thiết bị, thời gian dừng sản xuất giảm hẳn, hầu hết các chỉ tiêu tiêu hao trong sản xuất đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.
- Chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao, hệ thống khách hàng ngày càng mở rộng.
- Hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu đều được mở rộng, phát huy hiệu quả.
- Lực lượng lao động tiếp tục được bổ sung, nhất là cán bộ kỹ thuật. Chất lượng lao động được trẻ hóa và nâng cao sau quá trình đào tạo chuyên giao, giúp đỡ chí tình của các chuyên gia Công ty CP Thép Biên Hòa và Công ty TNHH An Hưng Tường.

2. Những hạn chế:

- Không hoàn thành kế hoạch đầu tư XD CB theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra. Việc triển khai chậm đã làm mất nhiều cơ hội phát triển Công ty.
- Tiêu hao vật tư sản xuất đã được cải thiện nhiều, có giảm dần theo thời gian nhưng vẫn có một vài chỉ tiêu còn cao. Do đang trong tiến trình tìm kiếm những Nhà cung ứng vật tư uy tín, nên nguồn cung cấp vật tư trong thời gian qua còn thiếu ổn định và chất lượng vật tư còn có lúc không đạt yêu cầu như chất lượng than điện cực, gạch xây thùng...
- Chi phí kinh doanh vẫn còn lớn do phải vận chuyển hàng hoá bán tại hai đầu Nam- Bắc.
- Cơ sở sản xuất cán thép tại Hoà Khánh vẫn chưa được khôi phục. Chưa phá được thế độc canh “cây phôi” nên trong năm không tránh khỏi khó khăn khi giá phôi thép duy trì thường xuyên ở mức thấp, chênh lệch giá giữa phôi và phế thấp thường nhỏ hơn 100 đến 150 USD.

Nguồn vốn chủ sở hữu chưa được bổ sung kịp thời, do vậy việc vay vốn Ngân hàng gặp nhiều trở ngại, việc giao dịch ký kết Hợp đồng nhập khẩu còn

ít, việc triển khai các phương án kinh doanh thương mại còn nhiều khó khăn kể cả nhiều khoản vay Công ty không tiếp cận được sự hỗ trợ lãi suất của Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhìn lại một năm với bao diễn biến thị trường khó lường mặc dù bước khởi đầu với bao khó khăn thách thức tưởng chừng không thể vượt qua được thể hiện ở giá thép giảm mạnh, tồn kho lớn, sản xuất đình đốn, công nhân thu nhập thấp do không đảm bảo việc làm nhưng bằng quyết tâm cao, giải pháp đúng của HĐQT, Tổng Giám đốc đã động viên CNVC phấn đấu từng bước vượt qua khó khăn giành được nhiều thành tích trong sản xuất kinh doanh thể hiện nổi bật ở sản lượng sản xuất tăng, các chỉ tiêu tiêu hao giảm, chi phí sản xuất giảm làm tiền đề thuận lợi để Công ty đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển trong năm 2010. Nhìn chung, HĐQT, Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2009.

PHẦN THỨ II:

BÁO CÁO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục suy thoái, thị trường thép dự báo còn rất nhiều khó khăn. Hàng hóa tồn kho lớn, nhu cầu tiêu thụ thấp, giá cả đứng ở mức thấp.
- Việc cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất trong nước diễn ra gay gắt. Bên cạnh đó, mức chênh lệch giá giữa phôi và phế trên thị trường thế giới thấp, thuế suất nhập khẩu phôi thép thấp, áp lực cạnh tranh với phôi nhập khẩu lớn, nhất là phôi thép Trung Quốc.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH :

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2010
I	Kết quả hoạt động kinh doanh		
1	Doanh thu bán hàng	1000 đ	1.540.000.000
	- Doanh thu sản xuất	1000 đ	802.000.000
	- Doanh thu thương mại; Trong đó:	1000 đ	738.000.000
	+ <i>Doanh thu nhập khẩu ủy thác</i>	<i>1000 đ</i>	<i>502.500.000</i>
2	Doanh thu thuần	1000 đ	1.540.000.000
3	Giá vốn hàng bán	1000 đ	1.467.000.000
4	Lãi gộp	1000 đ	73.000.000
5	Chi phí bán hàng	1000 đ	13.100.000

6	Chi phí quản lý	1000 đ	16.860.000
7	Doanh thu hoạt động tài chính	1000 đ	3.000.000
8	Chi phí hoạt động tài chính	1000 đ	27.800.000
	- Trong đó: + Lãi vay dài hạn	1000 đ	800.000
	+ Lãi vay ngắn hạn	1000 đ	27.000.000
9	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	1000 đ	15.240.000
10	Lợi nhuận khác	1000 đ	0
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	1000 đ	18.240.000
	- Hoạt động sản xuất	1000 đ	13.240.000
	- Hoạt động thương mại	1000 đ	2.000.000
12	Thuế TNDN	1000 đ	3.750.000
13	Lợi nhuận sau thuế	1000 đ	14.490.000
14	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8
II	Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ		
1	Sản lượng phôi thép SX	Tấn	80.000
2	Giá thành sản xuất	1000 đ/tấn	9.000
3	Sản lượng phôi thép tiêu thụ	Tấn	80.000
4	Đơn giá bán	1000 đ/tấn	10.000
III	Các chỉ tiêu thương mại		
1	Sản lượng mua vào	Tấn	110.000
2	Doanh số mua vào	1000 đ	718.500.000
3	Sản lượng bán ra	Tấn	110.000
4	Doanh số bán ra	1000 đ	737.500.000
IV	Nộp ngân sách	1000 đ	21.338.000
1	Thuế GTGT	1000 đ	16.538.000
2	Thuế nhập khẩu	1000 đ	1.800.000
3	Thuế xuất khẩu	1000 đ	0
4	Thuế TNDN	1000 đ	3.000.000
V	Vốn lưu động		
1	Tổng mức VLĐ	1000 đ	239.738.000
2	VLĐ hiện có	1000 đ	12.000.000
3	Vốn vay	1000 đ	227.738.000
4	Vòng quay VLĐ	Vòng/N	6,4
VI	Lao động tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	400
2	Tổng quỹ lương	1000 đ	21.780
3	Thu nhập bình quân	Tr đ/ng/th	4,5

III. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Về đổi mới Doanh nghiệp:

- a. Tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty lên 135 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2009 và theo Quyết định của Ủy ban Chứng

khoán Nhà nước, phần đầu hoàn thành vào quý II/2010. Đồng thời xây dựng lộ trình tăng vốn vào cuối năm 2010 để đủ vốn cho kế hoạch đầu tư phát triển Nhà máy sản xuất phôi và cán mới tại Khu công nghiệp Liên Chiểu.

- b. Phối hợp với Công ty Cổ phần Thép Miền Trung xây dựng Nhà máy Cán thép 150.000 ÷ 180.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Hòa Khánh trong năm 2010 để sử dụng 100% phôi thép sản xuất tại Liên Chiểu cán ra thép chữ V tại Hòa Khánh đáp ứng toàn bộ thị trường thép chữ V tại Miền Trung.
- c. Cùng các Nhà đầu tư Tổng Công ty Thép Việt Nam, Tổng Công ty Cao su Việt Nam, Danali để từng bước triển khai Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Miền Nam.
- d. Điều hành Công ty theo chuẩn mực của Hệ thống Quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001-2008.
- e. Nghiên cứu đề sớm định hướng chiến lược phát triển Công ty trong 5 năm đến và tầm nhìn đến năm 2020.

2. Về đầu tư phát triển

- a. Các hạng mục đầu tư:

DVT: Triệu đồng

TT	HẠNG MỤC	TỔNG MỨC ĐT	THỰC HIỆN 2010
I	<i>Các Dự án chuyển tiếp</i>		
1	Dự án Cải tạo nâng cấp thiết bị công nghệ xưởng luyện thép.	160.000	159.800
2	Dự án cải tạo Hệ thống lọc bụi giai đoạn II	18.938	9.938
3	Dự án xây dựng tường rào , đường nội bộ, trồng cây xanh trên 1,3Ha đất thuê thêm.	2.000	1.000
4	Dự án xây dựng bãi liệu mở rộng	2.000	1.000
II	<i>Các Dự án đầu tư mới</i>		
1	Dự án đầu tư mua sắm các thiết bị phụ trợ	9.000	9.000
2	Dự án xây dựng các công trình phụ trợ (nhà sửa xe, nhà sửa chữa cơ khí, nhà giặt quần áo, nhà chứa bụi lò, cây xăng dầu)	2.500	2.500
3	Dự án xây dựng tường rào, đường nội bộ, trồng cây xanh trên 2,4ha đất thuê thêm	2.000	2.000
4	Tham gia góp vốn bổ sung Công ty Cổ phần Thép Miền Trung	12.000	12.000
5	Thuê thêm 2,4 Ha đất phía Bắc	9.900	9.900
6	Tham gia góp vốn Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam	800	800
	TỔNG CỘNG	219.138	207.938

- b. Trong kế hoạch đầu tư năm 2010 Công ty ưu tiên tập trung hoàn thành các Dự án chuyển tiếp từ năm 2009 như: Dự án Hệ thống lọc bụi giai đoạn 2, Dự án Cải tạo nâng cấp thiết bị công nghệ luyện thép để đạt sản lượng phôi thép $150.000 \div 180.000$ tấn/năm vào cuối năm 2010.
- c. Cơ bản hoàn thành kế hoạch xây dựng Công ty trở thành Công ty môi trường “XANH – SẠCH – ĐẸP” để đảm bảo phát triển bền vững tại Khu công nghiệp Liên Chiểu.
- d. Chuẩn bị mọi điều kiện để lập Báo cáo đầu tư xây dựng Nhà máy luyện và cán mới với quy mô công suất khoảng $250.000 \div 300.000$ tấn/năm được xây dựng trên phần đất chính của Công ty hiện nay tại Khu công nghiệp Liên Chiểu theo nguyên lý nạp phôi nóng từ luyện sang cán.

3. Về sản xuất kinh doanh

- a. Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2009 trong việc nâng cao năng suất phần đầu đạt sản lượng $120.000 \div 15.000$ tấn/tháng sau khi cải tạo thành công lò điện hiện nay thành lò 20 tấn/mẻ và đầu tư mới lò LF 25 tấn/mẻ tại thời điểm cuối năm 2010.
- b. Đào tạo bồi dưỡng lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật để nhanh chóng làm chủ máy móc thiết bị và công nghệ luyện thép lò điện cho lò LF để có thể sản xuất được nhiều chủng loại mác thép như CT3, SD390,...
- c. Tiếp tục phấn đấu giảm các chỉ tiêu tiêu hao, hạ giá thành sản xuất để đảm bảo tính cạnh tranh của sản phẩm phôi thép. Rà soát ban hành đồng bộ Hệ thống các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật. Áp dụng việc chi trả tiền lương cho CBCNV gắn với sản lượng và chất lượng sản phẩm, tiêu hao vật tư.
- d. Tăng cường hơn nữa công tác mua liệu để mua được nhiều liệu tốt, liệu sạch từ thị trường trong và ngoài nước. Làm tốt hơn nữa công tác chế biến liệu đáp ứng yêu cầu nấu luyện khi tăng sản lượng lên gấp 2 lần so với năm 2009. Tiếp tục quan hệ tìm kiếm những Nhà cung cấp phế liệu chất lượng từ thị trường ngoài nước, đảm bảo cơ cấu liệu nhập khẩu từ $50 \div 75\%$. Phối hợp với Cảng và các Khách hàng liên quan để mở ra việc nhập khẩu phế liệu tàu rời khoảng $10.000 \div 20.000$ tấn vào Cảng Đà Nẵng để đáp ứng nhu cầu phế liệu khi tăng sản lượng trong tương lai.
- e. Đẩy mạnh việc kinh doanh khí công nghiệp trên cơ sở khai thác tối đa lượng ôxy thừa của Trạm ô xy $350\text{m}^3/\text{h}$. Nhanh chóng triển khai việc tháo dỡ, lắp đặt và vận hành Trạm ôxy $300\text{m}^3/\text{h}$ thuê của Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa để sớm có sản phẩm cung cấp cho thị trường.
- f. Tập trung sức xây dựng đội ngũ làm công tác kinh doanh theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công việc có tính quyết định sự thành công của Công ty là phối hợp

Công ty Cổ phần Thép Miền Trung tiêu thụ hết sản lượng sản phẩm thép xây dựng thương hiệu thép chữ V được sản xuất tại Nhà máy Cán thép Miền Trung. Đạt được kết quả đó cũng chính là điều kiện để chủ động việc tiêu thụ hết lượng phôi thép sản xuất của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS (để biết);
- Lưu VT.

Nguyễn Bảo Giang